TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 31-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh.

Bà Đỗ Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà*:* Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/TLST-HS ngày 12/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2018 đối với bị cáo:

Bùi Quang N, sinh ngày 15/10/1996 tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Hồ và bà Đinh Thị Thanh; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/11/2017 đến ngày 14/11/2017 chuyển tạm giam; "có mặt".

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn A, huyện B, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người làm chứng*: NLC; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Bùi Quang N và Nguyễn Quang H là bạn bè thường xuyên chơi với nhau nên N biết H có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2017, N một mình đi bộ từ nhà (ở tổ 10, thị trấn Xuân Trường) đến nhà anh H (ở Tổ 11**,** thị trấn Xuân Trường). Đến nơi, thấy cổng nhà Huy khóa, Nam luồn tay qua khe cổng lấy chìa khóa treo ở mặt trong cột cổng và mở cổng đi vào trong nhà, cửa chính nhà H khép không khóa, Nam mở

cửa đi thẳng lên tầng 2, thấy H và bạn là NLC đang ngủ trên giường, dưới nền nhà có chiếc điện thoại của H đang sạc pin. N rút sạc pin cho điện thoại vào túi quần đi về. Trên đường về nhà, N tháo sim điện thoại vứt ở dọc đường, sau đó sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 mà Bùi Quang N chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 11/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Bùi Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố Bùi Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng: Hành vi của các bị cáo thực hiện tại thời điểm trước ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 có hiệu lực) nên áp dụng luật đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi là Bộ luật Hình sự năm 1999 để truy tố, xét xử là phù hợp.

[3] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản bị trộm cắp; từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/11/2017, tại nhà của anh Nguyễn Quang H (địa chỉ: Tổ 11, thị trấn Xuân Trường), bị cáo Bùi Quang N đã lén lút chiếm đoạt 01 di động nhãn hiệu OPPO A39 trị giá

3.250.000 đồng của anh Nguyễn Quang H. Hành vi của bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý bất an cho nhân dân tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, lao động kiếm sống, đã coi thường pháp luật, cố ý đột nhập vào nhà người khác để chiếm đoạt tài sản, nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, hối lỗi về việc làm của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về việc áp dụng hình phạt chính: Xét cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; tuy nhiên áp dụng hình phạt tù ở mức thấp hơn mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO do Bùi Quang N chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Quang H. Anh Nguyễn Quang H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không cần xem xét, điều chỉnh.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Quang N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999

1.1 Tuyên bố bị cáo Bùi Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1.2 Xử phạt bị cáo Bùi Quang N 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/11/2017.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Quang N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND thị trấn A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên